

Số: 09/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 21 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần CIC39.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (CIC39);

Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCD), nay HĐQT trình ĐHĐCD thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

(Vui lòng xem Báo cáo chi tiết tại website: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCD – Năm 2022)

Nội dung 2: Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2021.

(Vui lòng xem Báo cáo chi tiết tại website: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCD – Năm 2022)

Nội dung 3: Báo cáo thường niên năm 2021.

(Vui lòng xem Báo cáo chi tiết tại website: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCD – Năm 2022)

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình đầu tư thực hiện dự án năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			So với năm 2020	
			KH	TH	% TH so KH	TH	% +/-
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 kiểm toán):							
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đồng	610.000	515.893	85%	638.232	-19%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	87.000	76.996	89%	98.595	-22%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	40.700	25.485	63%	43.087	-41%

4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	69.000	63.949	93%	81.254	-21%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%	24%	0%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Tr đồng	72.600	54.368	75%	35.956	51%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr đồng	3.990	3.965	99%	3.389	17%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr đồng	8.610	9.485	110%	18.367	-48%
3	Đầu tư tài chính	Tr đồng	40.000	30.658	77%	13.500	127%
4	Đầu tư dự án	Tr đồng	20.000	10.260	51%	0	0%
III. Lao động và thu nhập							
1	Tổng số lao động	Người	255	241	95%	263	-8%
2	Lương bình quân/người/tháng	Tr đồng	12,3	10,5	85%	12,7	-17%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr đồng	14,4	11,8	82%	14,6	-19%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
				Giá trị	+/- %/2021
I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC công ty mẹ năm 2021 kiểm toán)					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	515.893	600.000	16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.996	62.000	-19%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	25.485	36.109	29%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.949	49.000	-23%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến từ 24%	%/VĐL	24%	24%	0%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Triệu đồng	54.368	38.433	-29%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	3.965	2.291	-42%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	9.485	1.142	-88%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	30.658	35.000	14%
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	10.260	0	0%
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	241	244	1%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,5	13,0	24%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	11,8	15,3	30%

(Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2022).

Nội dung 5: Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (UBKT) năm 2021.

(Vui lòng xem Báo cáo chi tiết tại website: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2022)

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chia trả cổ tức năm 2021: (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 kiểm toán):

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		63.948.520.501
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	27%/LNST	17.266.100.535
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	3.197.426.025
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2%/LNST	1.278.970.410
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	1,5%/LNST	959.227.808
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến 24%	24%/VĐL	36.072.348.000
7	LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)		5.174.447.723
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		171.876.829.815
9	Tổng LNST chưa phân phối (9=7+8)		177.051.277.538

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2021 là 24%/vốn điều lệ.

- Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã tạm ứng cổ tức công ty bằng tiền đợt 1 năm 2021 vào ngày 26/01/2022 với tỷ lệ thực hiện là: 12%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 là: 12%/vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		49.000.000.000
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15%/LNST	7.350.000.000

3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	2.450.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2,5%/LNST	1.225.000.000
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	2,5%/LNST	1.225.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến 24%	24%/VĐL	36.072.348.000
7	LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)		677.652.000

HĐQT trình ĐHĐCĐ tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền năm 2022 dự kiến 24%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi tạm ứng cổ tức công ty đợt 1 năm 2022 tối đa 12%/vốn điều lệ.

Nội dung 7: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất. HĐQT thông nhất thông qua kiến nghị của Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT và đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong 04 công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM.

Nội dung 8: HĐQT trình ĐHĐCĐ bổ sung và giảm bỏ một số ngành nghề đăng ký kinh doanh liên quan đến đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

1. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị bổ sung:

STT	Tên ngành nghề đề nghị bổ sung	Mã ngành
01	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải)	4722
02	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia	4723
03	Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải)	4632
04	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia	4633

2. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị giảm bỏ do liên quan đến đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Theo Công văn số: 7661/UBCK-PTTT ngày 22/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cổ phiếu của Công ty cổ phần CIC39, Công ty có 02 mã ngành nghề có tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0% và 9 mã ngành nghề có thể có tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp hơn 49% như sau:

STT	Tên ngành nghề đề nghị giảm bỏ	Mã ngành
1	Khai thác gỗ	0220
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Nhiên liệu động cơ (không lập trạm xăng dầu tại trụ sở chính).	4661
3	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
5	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn.	4652
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
8	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại	4610
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	6820
10	Xây dựng công trình điện	4221
11	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.	3512

Nội dung 9: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ XIII do bổ sung và giảm bỏ một số ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Nội dung 10: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo nguyện vọng cá nhân đối với ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên Ủy ban kiểm toán.

Nội dung 11: Để đảm bảo thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị công ty theo mô hình quản lý Công ty không có BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định

155 và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau:

Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập là: 01 thành viên

Về tiêu chuẩn ứng viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Nội dung 12: Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Văn